

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 908/ CV-PGDĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cử Chi, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Về việc công nhận trường đạt chuẩn
kiểm định chất lượng giáo dục, đợt 95
Năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường MN Phước Hiệp;
- Hiệu trưởng Trường MN An Phú;
- Hiệu trưởng Trường MN Trung An 1;
- Hiệu trưởng Trường TH Tân Thông Hội;
- Hiệu trưởng Trường TH Nguyễn Thị Lăng;
- Hiệu trưởng Trường THCS Trung An;
- Hiệu trưởng Trường THCS Trung Lập;
- Hiệu trưởng Trường THCS An Phú.

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện bút phê chỉ đạo của Bà Nguyễn Thị Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi về triển khai kết quả trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo các Quyết định trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Hiệu trưởng Trường MN Phước Hiệp, MN An Phú, MN Trung An 1, Trường TH Tân Thông Hội, TH Nguyễn Thị Lăng, Trường THCS Trung An, THCS Trung Lập và THCS An Phú thực hiện một số nội dung như sau:

1. Thực hiện công khai kết quả công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên và phụ huynh được biết.
2. Tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục toàn diện hàng năm theo những tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục ở sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
3. Tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục và ngoài danh mục từ nguồn xã hội hóa,

các nhà tài trợ, mạnh thường quân, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, cải tiến chất lượng giáo dục những năm tiếp theo.

4. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng yêu cầu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Tăng cường công tác tham mưu lãnh đạo các cấp đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học đạt tiêu chuẩn theo cấp học trong lộ trình thẩm định lại để đạt kết quả cao.

6. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn và hoàn thiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu VT, PGDĐT.NTP Trang.2.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Kim Văn Minh

Kết thúc ngày 03/16/24
Đ. An

22/5/2024
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÓ CHỦ TỊCH
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Giao Hạng GDDT tuần lễ học
câu học đi bắt thực hành

Số: 1409 /QĐ-SGDĐT

UBND HUYỆN CỬ CHỈ
ĐẾN Số 3164
Ngày 22/5/24
Chuyên Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
và ký hiệu HS

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục



Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và trường mầm non;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục tại Tờ trình số 506/TTr-KTKĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

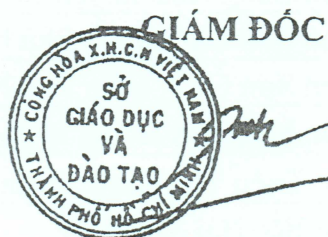
Điều 1. Nay công nhận và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho 71 cơ sở giáo dục đánh giá ngoài đợt 95 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục phát huy thành tích đã đạt được; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng các phòng thuộc Sở, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP.TĐ và các quận, huyện;
- Lưu: VP, KTKĐ 71 (HTN).



Nguyễn Văn Hiếu

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐỢT 95**
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2024)

Stt	Tên trường	Cấp độ
1	Mầm non Mây Hồng, thành phố Thủ Đức	1
2	Mầm non Phường 8, Quận 10	1
3	Mẫu giáo Bông Hồng, quận Bình Thạnh	1
4	Mầm non Quỳnh Hương, huyện Bình Chánh	1
5	Mầm non Nam Sài Gòn, Quận 7	3
6	Mầm non Học Viện Thiên Thần, Quận 7	1
7	Mẫu giáo Hướng Dương, Quận 7	1
8	Mầm non Mặt Trời Bé Con, Quận 7	1
9	Mầm non Thế Giới Thiên Thần, quận Tân Bình	1
10	Mầm non Phước Hiệp, huyện Củ Chi	2
11	Mầm non An Phú, huyện Củ Chi	2
12	Mầm non Trung An 1, huyện Củ Chi	2
13	Mầm non Bông Hồng, Quận 8	2
14	Mầm non Bảo Thư 2, Quận 12	1
15	Mầm non Sóc Bông, Quận 12	1
16	Mầm non Sơn Ca 3, huyện Hóc Môn	2
17	Mầm non Ngôi Nhà Hạnh Phúc, quận Tân Phú	1
18	Mầm non Hòa Bình, quận Tân Phú	1
19	Mầm non Long Bình, thành phố Thủ Đức	2
20	Mầm non ABC, thành phố Thủ Đức	1
21	Mầm non 19/5, quận Bình Tân	1
22	Mầm non Bảo Ngọc, quận Bình Tân	1
23	Mầm non Mặt Trời Nhỏ, quận Bình Tân	2
24	Mầm non Hoa Hồng Nhỏ, quận Bình Tân	1
25	Mầm non Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	1
26	Mầm non Hoa Hướng Dương - Ehome 3, quận Bình Tân	1
27	Mầm non Khôi Nguyên, thành phố Thủ Đức	1
28	Mầm non Rạng Đông 14, Quận 6	2
29	Mầm non Phường 14, Quận 11	2
30	Mầm non Long Hòa, huyện Cần Giờ	3
31	Mầm non Sơn Ca 5, quận Phú Nhuận	2
32	Mầm non Sơn Ca 8, quận Phú Nhuận	2
33	Mầm non Mặt Trời Hồng, quận Phú Nhuận	1
34	Tiểu học Triệu Thị Trinh, Quận 10	3
35	Tiểu học Bắc Hải, Quận 10	2
36	Tiểu học Lê Đình Chinh, quận Bình Thạnh	1

37	Tiểu học Bình Lợi, huyện Bình Chánh	2
38	Tiểu học Tân Thông Hội, huyện Củ Chi	1
39	Tiểu học Nguyễn Thị Lăng, huyện Củ Chi	1
40	Tiểu học Hồ Văn Thanh, Quận 12	1
41	Tiểu học Võ Thị Thù, Quận 12	1
42	Tiểu học Đinh Tiên Hoàng, thành phố Thủ Đức	1
43	Tiểu học Trương Văn Thành, thành phố Thủ Đức	1
44	Tiểu học Nguyễn Thái Học, Quận 1	3
45	Tiểu học Trương Quyền, Quận 3	3
46	Tiểu học Anh Việt Mỹ, Quận 4	1
47	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Thủ Đức	1
48	Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	1
49	Tiểu học Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	1
50	Tiểu học Him Lam, Quận 6	2
51	Tiểu học Quyết Thắng, Quận 11	1
52	Tiểu học Đại Thành, Quận 11	1
53	Tiểu học Dân lập Việt Mỹ, Quận 11	1
54	Tiểu học Cần Thạnh 2, huyện Cần Giờ	2
55	Trung học cơ sở Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	2
56	Trung học cơ sở Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	1
57	Trung học cơ sở Thái Văn Lung, thành phố Thủ Đức	1
58	Trung học cơ sở Trần Phú, Quận 10	3
59	Trung học cơ sở Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	2
60	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương, huyện Nhà Bè	1
61	Trung học cơ sở Trung An, huyện Củ Chi	2
62	Trung học cơ sở Trung Lập, huyện Củ Chi	2
63	Trung học cơ sở An Phú, huyện Củ Chi	2
64	Trung học cơ sở Đức Trí, Quận 1	1
65	Trung học cơ sở Văn Lang, Quận 1	1
66	Trung học cơ sở Trần Quốc Toản, quận Bình Tân	1
67	Trung học phổ thông Nam Sài Gòn	1
68	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phùng Hưng	1
69	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	1
70	Trung học phổ thông Đào Sơn Tây	2
71	Trung học phổ thông Linh Trung	1

Table 1: Summary of Data	
Category	Value
Item 1	100
Item 2	200
Item 3	300
Item 4	400
Item 5	500
Item 6	600
Item 7	700
Item 8	800
Item 9	900
Item 10	1000
Item 11	1100
Item 12	1200
Item 13	1300
Item 14	1400
Item 15	1500
Item 16	1600
Item 17	1700
Item 18	1800
Item 19	1900
Item 20	2000
Item 21	2100
Item 22	2200
Item 23	2300
Item 24	2400
Item 25	2500
Item 26	2600
Item 27	2700
Item 28	2800
Item 29	2900
Item 30	3000
Item 31	3100
Item 32	3200
Item 33	3300
Item 34	3400
Item 35	3500
Item 36	3600
Item 37	3700
Item 38	3800
Item 39	3900
Item 40	4000
Item 41	4100
Item 42	4200
Item 43	4300
Item 44	4400
Item 45	4500
Item 46	4600
Item 47	4700
Item 48	4800
Item 49	4900
Item 50	5000
Item 51	5100
Item 52	5200
Item 53	5300
Item 54	5400
Item 55	5500
Item 56	5600
Item 57	5700
Item 58	5800
Item 59	5900
Item 60	6000
Item 61	6100
Item 62	6200
Item 63	6300
Item 64	6400
Item 65	6500
Item 66	6600
Item 67	6700
Item 68	6800
Item 69	6900
Item 70	7000
Item 71	7100
Item 72	7200
Item 73	7300
Item 74	7400
Item 75	7500
Item 76	7600
Item 77	7700
Item 78	7800
Item 79	7900
Item 80	8000
Item 81	8100
Item 82	8200
Item 83	8300
Item 84	8400
Item 85	8500
Item 86	8600
Item 87	8700
Item 88	8800
Item 89	8900
Item 90	9000
Item 91	9100
Item 92	9200
Item 93	9300
Item 94	9400
Item 95	9500
Item 96	9600
Item 97	9700
Item 98	9800
Item 99	9900
Item 100	10000